TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 542/2024/HNGĐ-ST;
Ngày: 11/12/2024;
Về việc: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HĐ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lương Thị Diệu Kim.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang, bà Lương Thị Nga

- Thư ký phiên toà: Bà Ngô Thị Luyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà: Ông Lưu Thế Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11/12/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 444/2024/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2024, về việc: Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/11/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 104/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06/12/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Dương Đức H, sinh năm 1999; HKTT: Thôn Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình, *có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

- Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện HĐ, thành phố Hà Nội, *vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại Đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn là anh Dương Đức H trình bày:*

Anh và chị Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện kết hôn năm 2020, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Sau kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do hai bên bất đồng quan điểm sống, Chị O về nhà mẹ đẻ

ở xã Vân Côn, còn anh vẫn ở tại Hòa Bình. Anh chị sống ly thân từ thời điểm đó đến nay, không ai có mong muốn giải quyết mâu thuẫn đoàn tụ vợ chồng. Nay anh nhận thấy mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị O.

Về con chung: Anh và chị O không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống với nhau (khoảng 06 tháng), anh và chị O không có tài sản chung, không vay nợ ai, nay anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn là chị Nguyễn Thị Kiều O đến Tòa án làm việc, nhưng chị O không chấp hành, không có văn bản trình bày quan điểm.*

** Tại Biên bản ghi ý kiến, bà Nguyễn Thị Nhung, là mẹ đẻ của anh chị Nguyễn Thị Kiều O trình bày:*

Con gái bà là Nguyễn Thị Kiều O tự nguyện kết hôn với con rể là Dương Đức H vào ngày 17/02/2020. Sau kết hôn, con gái bà về sinh sống ở cùng với gia đình nhà chồng ở Hòa Bình được khoảng 03 tháng thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đánh cãi chửi nhau thường xuyên, bà và gia đình phải lên nhà thông gia đón chị O về nhà bà ở tại xã Vân Côn kể từ tháng 5/2020 đến nay, còn anh H vẫn ở trên Hòa Bình, hai bên không còn liên hệ với nhau về tình cảm, kinh tế. Quá trình chung sống, chị O và anh H không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung. Hiện con gái bà đã biết được việc anh H có đơn ly hôn và đồng ý ly hôn nhưng vì hiện nay chị O đi làm ăn xa không tiện về Tòa án để giải quyết, bà nhận thay và giao lại các văn bản của Tòa án cho chị O.

** UBND xã Vân Côn cung cấp*:

Theo thông tin nắm được, chị Nguyễn Thị Kiều O và anh Dương Đức H làm thủ tục đăng ký kết hôn tại nơi thường trú của anh H và ở tại nhà anh H sau kết hôn. Khoảng từ năm 2021 chị O về nhà mẹ đẻ sinh sống là bà Nguyễn Thị Nhung.

Đến nay UBND xã không nhận được yêu cầu đăng ký khai sinh cho con chung của chị O và anh H.

**** Quan điểm của đại diện VKSND huyện HĐ tham gia phiên tòa:***

1. Về việc thực hiện thủ tục tố tụng của Toà án và các đương sự: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã

chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho anh H được ly hôn chị O; Về con chung: Không có; Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận anh H không yêu cầu giải quyết; Về án phí: Anh H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng*:*

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; bị đơn hiện đang cư trú tại địa bàn huyện HĐ nên Tòa án nhân dân huyện HĐ, thành phố Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị O là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh H và chị O kết hôn đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục, điều kiện về kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình, do đó đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Sau kết hôn, anh chị chung sống được một thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn căng thẳng do bất đồng quan điểm sống. Tháng 5/2020, chị O đi khỏi nhà anh H về nhà mẹ đẻ ở tại xã Vân Côn, hai bên sống ly thân, không còn liên hệ gì với nhau về tình cảm, kinh tế từ thời điểm đó đến nay.

Bị đơn là chị O đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không chấp hành lịch làm việc, thể hiện thái độ bỏ mặc, không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn vợ chồng.

Như vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ giữa anh H và chị O đã thực sự trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho anh H được ly hôn chị O là phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Hội đồng xét xử căn cứ kết quả xác minh tại địa phương và lời khai của anh H, mẹ chị O xác nhận anh H và chị O không có con chung nên không phải giải quyết.

- *Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H có lời khai vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết là phù hợp quy định nên được ghi nhận, tuy nhiên chị O vắng mặt, không có quan điểm, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét giải quyết trong vụ án này, giành quyền khởi kiện vụ án dân sự cho chị O khi có yêu cầu và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[4]. Về quyền kháng cáo: Anh H và chị O có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Đức H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Dương Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Kiều O.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai BLTU/23 số 0038578 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh H, chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND H.HĐ;
- Chi cục THADS H.HĐ;
- UBND xã Hòa Sơn, H. Lương Sơn Tỉnh Hòa Bình;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lương Thị Diệu Kim

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Khang **Lương Thị Nga** **Lương Thị Diệu Kim**

TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HĐ** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI** ----------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** ----------

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10h00 ngày 11/12 /2024. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện HĐ
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Diệu Kim
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Nga
Ông Trần Mạnh Khang

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 444/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hôn nhân gia đình giữa:

- Nguyên đơn: Anh Dương Đức H, sinh năm 1999; HKTT: Thôn Tân Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

- Chị Nguyễn Thị Kiều O, sinh năm 1996; HKTT: Thôn Phương Quan, xã Vân Côn, huyện HĐ, thành phố Hà Nội

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Áp dụng Điều 26 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đức H.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Đức H được ly hôn chị Nguyễn Thị Kiều O.

- *Về con chung*: Không có.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Ghi nhận anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Anh H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai BLTU/23 số 0038578 ngày 21/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HĐ, thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo:

Anh H, chị O có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10h30 cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Mạnh Khang **Lương Thị Nga** **Lương Thị Diệu Kim**